
(Đề thi có 04 trang)

Họ và
tên:

Số báo danh: Mã đề 0801

HÀN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chính quyền Xô viết được thành lập ở nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) không đại diện cho giai cấp nào?

- A. Công nhân. B. Nông dân. C. Binh lính. D. Tư sản.

Câu 2. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý (1075 – 1077) là

- A. trận Bạch Đằng. B. trận Như Nguyệt.
C. trận Ngọc Hồi – Đống Đa. D. trận Rạch Gầm – Xoài Mút.

Câu 3. “Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và tiến hành hợp tác quốc tế” là mục đích của tổ chức nào?

- A. Hội Quốc liên. B. Liên hợp quốc.
C. Liên minh châu Âu. D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 4. Mục tiêu chung được các cường quốc thỏa thuận trong Hội nghị I-an-ta (2-1945) là

- A. chấm dứt tình trạng nội chiến ở Trung Quốc, Áo và Phần Lan.
B. thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phát xít.
C. xây dựng nước Đức trở thành quốc gia thống nhất và dân chủ.
D. tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

Câu 5. Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào

- A. kinh tế. B. văn hóa. C. quốc phòng. D. chính trị.

Câu 6. Một trong những quốc gia tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Mĩ. B. Liên Xô. C. Anh. D. Philippin.

Câu 7. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) là khuôn khổ hợp tác hướng tới xây dựng một ASEAN lấy yếu tố nào làm trung tâm?

- A. Giáo dục. B. Y tế. C. Ngoại giao. D. Con người.

Câu 8. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi nào?

- A. Hiến chương ASEAN được thông qua (2007). B. Ngày từ khi ASEAN thành lập (1967).
C. Tuyên bố Bali được ban hành năm 2003. D. Hội nghị cấp cao ASEAN 14 năm 2009.

Câu 9. Sau cách mạng tháng Tám (1945), trên lãnh thổ Việt Nam hiện diện kẻ thù ngoại xâm nào sau đây?

- A. Phát xít Ý. B. Thực dân Pháp. C. Phát xít Đức. D. Đế quốc Mỹ.

Câu 10. Nội dung nào sau đây thể hiện đường lối kháng chiến của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Toàn dân. B. Nhân dân. C. Nhân nghĩa. D. Triệt để.

Câu 11. Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
C. miền Bắc được giải phóng, tiến lên Chủ nghĩa xã hội.
D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

Câu 12. Chủ trương nhất quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là

- A. đấu tranh hòa bình. B. bạo lực cách mạng. C. chiến tranh cách mạng. D. đàm phán, bãi khóa.

Câu 13. Năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nước Nga đã hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.
- C. Nước Nga bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.
- D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được xác lập ở châu Âu.

Câu 14. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỉ X – thế kỉ XIX) thắng lợi là do

- A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
- B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt.
- C. tương quan lực lượng, ta có quân số đông hơn.
- D. giặc thiếu những viên tướng chỉ huy tài năng.

Câu 15. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Liên hợp quốc chính thức thành lập?

- A. Đại diện 26 nước Đồng minh kí Tuyên bố về Liên hợp quốc (năm 1942).
- B. Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc (năm 1945).
- C. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô thông qua Hiến chương Liên hợp quốc (năm 1945).
- D. Hiến chương Liên hợp quốc được các nước thành viên phê chuẩn (năm 1945).

Câu 16. Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945), các quốc gia nào sau đây trở thành những nước trung lập?

- A. Áo, Phần Lan.
- B. Đức, Thụy Sĩ.
- C. Anh, Pháp.
- D. Ba Lan, Nam Tư.

Câu 17. Khẩu hiệu chung của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. “Một tâm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng”.
- B. “Một khu vực, một bản sắc, một cộng đồng”.
- C. “Một tâm nhìn, một tương lai, một cộng đồng”.
- D. “Một cộng đồng, một bản sắc, một trung tâm”.

Đoạn tư liệu, trả lời câu 18, 19, 20:

Việc tổ chức Tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu trong cả nước, ngay cả ở một số thành phố và tỉnh lỵ đã bị quân Pháp chiếm đóng đã chứng tỏ Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu là Chính phủ hợp pháp duy nhất và đại diện chân chính của nhân dân Việt Nam. Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1946, cho tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên cả nước. Chân dung một nhà nước dân chủ, của nhân dân, do nhân dân lập ra lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam được khắc họa một cách rõ nét. (Đinh Thị Thu Cúc: Lịch sử Việt Nam – Tập 10, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 597)

Câu 18. Đoạn tư liệu đã đề cập đến bản chất nào sau đây của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?

- A. Do dân.
- B. Đoàn kết.
- C. Dân tộc.
- D. Pháp quyền.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?

- A. Cơ sở để Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. Cùng có khối đại đoàn kết của giai cấp vô sản Việt Nam và thế giới để chống thực dân.
- C. Khẳng định tính hợp pháp và hợp hiến của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- D. Tiền đề để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 20. Từ thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học nào sau đây để vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Đề trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Tiến hành thực hiện bầu cử Quốc hội theo nhiệm kỳ 5 năm một lần.
- C. Xây dựng lực lượng chính trị và quân sự hùng hậu chống lại kẻ thù.
- D. Kiên quyết thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

- A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

- B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa.
- D. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 22. Một trong những hạn chế lớn của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. có quá nhiều thành viên.
- B. bị các nước lớn chi phối.
- C. thiếu nhân sự chất lượng.
- D. không có trụ sở cố định.

Câu 23. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995) có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
- B. Chứng tỏ sự đối đầu về ý thức hệ giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hóa giải.
- C. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
- D. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.

Câu 24. Nhận định nào sau đây là đúng về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Cổ vũ các nước thuộc địa nổi dậy đấu tranh giành độc lập.
- C. Mở đầu quá trình phi thực dân hóa ở các nước Châu Phi.
- D. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mĩ và đồng minh.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Tháng 01-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gửi thư đến Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc bày tỏ nguyện vọng Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Trải qua thăng trầm lịch sử, ngày 20-9-1977, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Kể từ đó, Việt Nam luôn là một đối tác tin cậy, là thành viên tích cực có nhiều đóng góp quan trọng vào thực hiện các sứ mệnh của Liên hợp quốc”. (Bùi Thanh Sơn, “45 năm quan hệ Việt Nam – Liên hợp quốc: Đối tác tin cậy vì hòa bình, hợp tác và phát triển”, báo Chính phủ điện tử, ngày 19-9-2022)

- a) Ngay sau khi có nguyện vọng, Việt Nam đã được chấp thuận trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- b) Ngay sau khi gia nhập Việt Nam đã trở thành thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- c) Việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.
- d) Quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên hợp quốc trong những năm qua đã góp phần bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Các Quốc gia thành viên ASEAN sẽ hoạt động theo các Nguyên tắc dưới đây: (a) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các Quốc gia thành viên; (b) Cùng cam kết và chia sẻ trách nhiệm tập thể trong việc thúc đẩy hòa bình, an ninh và thịnh vượng ở khu vực; (c) Không xâm lược, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay các hành động khác dưới bất kỳ hình thức nào trái với luật pháp quốc tế; (d) Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; (e) Không can thiệp vào công việc nội bộ của các Quốc gia thành viên ASEAN;...”

(Chương I: Các mục tiêu và nguyên tắc – Trích trong Hiến chương ASEAN, năm 2007)

- a) Các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN lần đầu tiên được thông qua trong Hiến chương ASEAN năm 2007.
- b) Các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN làm nền tảng cho quan hệ giữa các quốc gia thành viên và với bên ngoài.
- c) 5 nguyên tắc chính của ASEAN được nêu trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali), ký tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ nhất tại Bali năm 1976.
- d) Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình là nguyên tắc cũng được đề cập trong Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương, Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam và Hiệp ước Bali của ASEAN (1976).

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

“Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đề ra nhiệm vụ cách mạng Việt Nam ở miền Nam [...] là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20 (1959), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.81)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b) Nghị quyết 15 (1-1959) do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra, xác định nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- c) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng miền Nam Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền Nam - Bắc.
- d) Nghị quyết 15 (1-1959) đã kế thừa quan điểm của Đảng Lao động Việt Nam về sử dụng bạo lực cách mạng sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

“Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức... nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi”.

(Lê Hữu Nghĩa – Chủ biên, *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, tr. 159-160)

- a) Khối đại đoàn kết toàn dân được tổ chức chặt chẽ, có vai trò quyết định trong thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- b) Từ bài học lịch sử này, việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là yếu tố then chốt trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- c) Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ được phát huy cao độ trong điều kiện đất nước có ngoại xâm.
- d) Trong bối cảnh hiện nay, bài học về đại đoàn kết toàn dân không còn phù hợp do điều kiện lịch sử đã thay đổi.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I: Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	7	D	13	C	19	C
2	B	8	B	14	B	20	A
3	B	9	B	15	D	21	B
4	D	10	A	16	A	22	B
5	A	11	D	17	A	23	B
6	D	12	A	18	A	24	B

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu	a	b	c	d
1	Sai	Sai	Đúng	Đúng
2	Sai	Đúng	Đúng	Đúng
3	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
4	Đúng	Đúng	Sai	Sai

LỜI GIẢI CHI TIẾT THAM KHẢO

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Chính quyền Xô viết được thành lập ở nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) không đại diện cho giai cấp nào?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Binh lính.
- D. Tư sản.

Đáp án: D. Tư sản

Giải thích:

Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, chính quyền Xô viết là chính quyền của nhân dân lao động, dựa trên liên minh **công nhân, nông dân và binh lính**. Đây là nhà nước kiểu mới, đối lập với giai cấp bóc lột. Vì vậy, chính quyền này **không đại diện cho giai cấp tư sản**.

Câu 2. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý (1075 - 1077) là

- A. trận Bạch Đằng.
- B. trận Như Nguyệt.
- C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

Đáp án: B. trận Như Nguyệt

Giải thích:

Trong cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, trận quyết chiến chiến lược diễn ra trên **phòng tuyến sông Như Nguyệt** do Lý Thường Kiệt chỉ huy. Tại đây, quân ta chặn đứng và làm thất bại cuộc xâm lược của quân Tống.

- Bạch Đằng gắn với chống Nam Hán, chống Nguyên.
- Ngọc Hồi - Đống Đa gắn với kháng chiến chống Thanh.
- Rạch Gầm - Xoài Mút gắn với kháng chiến chống Xiêm.

Câu 3. “Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và tiến hành hợp tác quốc tế” là mục đích của tổ chức nào?

- A. Hội Quốc liên.
- B. Liên hợp quốc.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Đáp án: B. Liên hợp quốc

Giải thích:

Nội dung câu hỏi chính là mục tiêu cơ bản của **Liên hợp quốc**:

- duy trì hòa bình, an ninh quốc tế;

- phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc;
- thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Các tổ chức khác không có mục tiêu được diễn đạt đầy đủ như vậy.

Câu 4. Mục tiêu chung được các cường quốc thỏa thuận trong Hội nghị I-an-ta (2-1945) là

- A. chấm dứt tình trạng nội chiến ở Trung Quốc, Áo và Phần Lan.
- B. thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phát xít.
- C. xây dựng nước Đức trở thành quốc gia thống nhất và dân chủ.
- D. tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

Đáp án: D. tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản

Giải thích:

Hội nghị I-an-ta họp khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc. Mục tiêu cấp bách hàng đầu là **nhanced** **chống tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản**.
Phương án B sai vì hội nghị không đặt vấn đề thủ tiêu chủ nghĩa thực dân như một mục tiêu chung trực tiếp.

Câu 5. Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. quốc phòng.
- D. chính trị.

Đáp án: A. kinh tế

Giải thích:

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chung của thế giới là **hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển**, nên nhiều quốc gia điều chỉnh chiến lược, lấy **phát triển kinh tế** làm trọng tâm để tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Câu 6. Một trong những quốc gia tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Anh.
- D. Philippin.

Đáp án: D. Philippin

Giải thích:

ASEAN thành lập năm 1967 gồm 5 nước sáng lập:

- Indônêxia,
- Malaixia,
- Philippin,

- Xingapo,
- Thái Lan.

Mĩ, Liên Xô, Anh không phải thành viên sáng lập ASEAN.

Câu 7. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) là khuôn khổ hợp tác hướng tới xây dựng một ASEAN lấy yếu tố nào làm trung tâm?

- A. Giáo dục.
- B. Y tế.
- C. Ngoại giao.
- D. Con người.

Đáp án: D. Con người

Giải thích:

Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN hướng tới xây dựng một cộng đồng **lấy con người làm trung tâm**, quan tâm đến phúc lợi, đời sống, bản sắc và sự phát triển bền vững của nhân dân các nước ASEAN.

Câu 8. Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi nào?

- A. Hiến chương ASEAN được thông qua (2007).
- B. Ngay từ khi ASEAN thành lập (1967).
- C. Tuyên bố Bali được ban hành năm 2003.
- D. Hội nghị cấp cao ASEAN 14 năm 2009.

Đáp án: B. Ngay từ khi ASEAN thành lập (1967)

Giải thích:

Ý tưởng liên kết khu vực, hướng tới một cộng đồng thống nhất của ASEAN đã manh nha **ngay từ khi ASEAN ra đời năm 1967**. Đến năm 2003, Tuyên bố Bali II mới thúc đẩy mạnh mẽ việc hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Câu 9. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), trên lãnh thổ Việt Nam hiện diện kẻ thù ngoại xâm nào sau đây?

- A. Phát xít Ý.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Phát xít Đức.
- D. Đế quốc Mỹ.

Đáp án: B. Thực dân Pháp

Giải thích:

Sau Cách mạng tháng Tám, nước ta phải đối phó với nhiều lực lượng ngoại xâm và phản động. Trong đó, **thực dân Pháp** quay trở lại xâm lược nước ta, trước hết ở Nam Bộ từ ngày 23-9-1945.

Câu 10. Nội dung nào sau đây thể hiện đường lối kháng chiến của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

- A. Toàn dân.
- B. Nhân dân.
- C. Nhân nghĩa.
- D. Triệt để.

Đáp án: A. Toàn dân

Giải thích:

Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là:

- toàn dân,
- toàn diện,
- trường kì,
- tự lực cánh sinh,
- tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Trong các phương án, “toàn dân” là cụm từ chính xác.

Câu 11. Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. Mỹ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ.
- C. miền Bắc được giải phóng, tiến lên Chủ nghĩa xã hội.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị - xã hội khác nhau.

Đáp án: D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị - xã hội khác nhau

Giải thích:

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, nước ta có đặc điểm bao quát nhất là **tạm thời bị chia cắt làm hai miền**:

- miền Bắc được giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội;
- miền Nam dưới ách thống trị của Mỹ và chính quyền tay sai.

Các phương án A, B, C đều đúng từng phần, nhưng D phản ánh đầy đủ nhất đặc điểm chung của đất nước.

Câu 12. Chủ trương nhất quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là

- A. đấu tranh hòa bình.
- B. bạo lực cách mạng.
- C. chiến tranh cách mạng.
- D. bãi công, bãi khóa.

Đáp án: A. đấu tranh hòa bình

Giải thích:

Chủ trương nhất quán của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng **biện pháp hòa bình**, trên cơ sở luật pháp quốc tế, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 13. Năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nước Nga đã hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.
- C. Nước Nga bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.
- D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta được xác lập ở châu Âu.

Đáp án: C. Nước Nga bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước

Giải thích:

Sau nội chiến và sự can thiệp của nước ngoài, nước Nga Xô viết chuyển sang thời kì **hòa bình xây dựng đất nước**, tạo điều kiện để năm 1922 thành lập Liên bang Xô viết.

- A sai vì công cuộc khôi phục kinh tế chưa hoàn thành ngay.
- B, D hoàn toàn không phù hợp về thời gian.

Câu 14. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (thế kỉ X - thế kỉ XIX) thắng lợi là do

- A. kẻ thù chủ quan, không có tổ chức chặt chẽ.
- B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt.
- C. tương quan lực lượng, ta có quân số đông hơn.
- D. giặc thiếu những viên tướng chỉ huy tài năng.

Đáp án: B. ta có kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt

Giải thích:

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là:

- tinh thần yêu nước, đoàn kết;
- đường lối, nghệ thuật quân sự đúng đắn;
- kế sách đánh giặc linh hoạt, sáng tạo.

Ta thường không đông hơn địch, cũng không thể quy thắng lợi chỉ do địch yếu.

Câu 15. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Liên hợp quốc chính thức thành lập?

- A. Đại diện 26 nước Đồng minh kí Tuyên bố về Liên hợp quốc (năm 1942).
- B. Hội nghị I-an-ta thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc (năm 1945).
- C. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô thông qua Hiến chương Liên hợp quốc (năm 1945).
- D. Hiến chương Liên hợp quốc được các nước thành viên phê chuẩn (năm 1945).

Đáp án: D. Hiến chương Liên hợp quốc được các nước thành viên phê chuẩn (năm 1945)

Giải thích:

Liên hợp quốc chính thức thành lập khi **Hiến chương Liên hợp quốc có hiệu lực**, tức là sau khi được các nước tham gia phê chuẩn đầy đủ theo quy định. Đây là mốc đánh dấu sự ra đời chính thức của tổ chức này.

Câu 16. Theo quyết định của Hội nghị I-an-ta (2-1945), các quốc gia nào sau đây trở thành những nước trung lập?

- A. Áo, Phần Lan.
- B. Đức, Thụy Sĩ.
- C. Anh, Pháp.
- D. Ba Lan, Nam Tư.

Đáp án: A. Áo, Phần Lan

Giải thích:

Theo sự thỏa thuận của các cường quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, **Áo và Phần Lan** trở thành các nước trung lập.

Các nước còn lại không thuộc trường hợp này.

Câu 17. Khẩu hiệu chung của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. “Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng”.
- B. “Một khu vực, một bản sắc, một cộng đồng”.
- C. “Một tầm nhìn, một tương lai, một cộng đồng”.
- D. “Một cộng đồng, một bản sắc, một trung tâm”.

Đáp án: A. “Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng”.

Giải thích:

Đây là khẩu hiệu chính thức của ASEAN, thể hiện mục tiêu xây dựng một khu vực cùng chia sẻ:

- tầm nhìn chung,
- bản sắc chung,
- cộng đồng chung.

Câu 18. Đoạn tư liệu đã đề cập đến bản chất nào sau đây của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?

- A. Do dân.
- B. Đoàn kết.
- C. Dân tộc.
- D. Pháp quyền.

Đáp án: A. Do dân

Giải thích:

Tư liệu nói đến:

- tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu,
- Quốc hội thông qua Hiến pháp,
- bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Những nội dung đó nhấn mạnh nhà nước do nhân dân lập nên, tức là bản chất **do dân**.

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đối với nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?

- A. Cơ sở để Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp.
- B. Củng cố khối đại đoàn kết của giai cấp vô sản Việt Nam và thế giới để chống thực dân.
- C. Khẳng định tính hợp pháp và hợp hiến của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- D. Tiền đề để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Đáp án: C. Khẳng định tính hợp pháp và hợp hiến của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

Giải thích:

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 có ý nghĩa rất lớn:

- bầu ra Quốc hội đầu tiên,
- củng cố chính quyền cách mạng,
- khẳng định Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước hợp pháp, hợp hiến, do nhân dân lựa chọn.

Các phương án khác không phản ánh đúng và trực tiếp ý nghĩa nổi bật nhất.

Câu 20. Từ thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử năm 1946, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học nào sau đây để vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Tiến hành thực hiện bầu cử Quốc hội theo nhiệm kỳ 5 năm một lần.
- C. Xây dựng lực lượng chính trị và quân sự hùng hậu chống lại kẻ thù.
- D. Kiên quyết thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đáp án: A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.

Giải thích:

Thắng lợi của Tổng tuyển cử năm 1946 chứng minh sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết toàn dân và vai trò quyết định của việc dựa vào dân. Vì vậy, bài học rút ra là **lấy dân làm gốc**, phát huy sức mạnh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 21. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

- A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. Mỹ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa.
- D. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Đáp án: C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa

Giải thích:

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, ta chủ trương đấu tranh chính trị, hòa bình để thống nhất đất nước. Nhưng do Mỹ và chính quyền Sài Gòn liên tiếp phá hoại hiệp định, khủng bố cách mạng miền Nam, nên **con đường hòa bình không còn khả thi**, buộc cách mạng miền Nam phải sử dụng bạo lực cách mạng.

Lưu ý:

B là nguyên nhân trực tiếp quan trọng, nhưng C thể hiện đúng nhất lí do dẫn tới quyết định chuyển hướng đấu tranh.

Câu 22. Một trong những hạn chế lớn của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. có quá nhiều thành viên.
- B. bị các nước lớn chi phối.
- C. thiếu nhân sự chất lượng.
- D. không có trụ sở cố định.

Đáp án: B. bị các nước lớn chi phối

Giải thích:

Một hạn chế lớn của Liên hợp quốc là hoạt động của tổ chức này, nhất là Hội đồng Bảo an, **chịu ảnh hưởng mạnh của các nước lớn**, khiến nhiều vấn đề quốc tế khó được giải quyết triệt để và kịp thời.

Câu 23. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995) có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.
- B. Chứng tỏ sự đối đầu về ý thức hệ giữa hai khối nước ở Đông Nam Á có thể hóa giải.
- C. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.
- D. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.

Đáp án: A. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á

Giải thích:

Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 là một bước tiến rất quan trọng, góp phần mở rộng ASEAN và tạo điều kiện để tiến tới **một ASEAN bao gồm toàn bộ các nước Đông Nam Á**, từ đó mở ra triển vọng liên kết toàn khu vực.

B có ý đúng một phần, nhưng A phản ánh ý nghĩa rộng hơn, chuẩn hơn trong sách giáo khoa.

Câu 24. Nhận định nào sau đây là đúng về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Cổ vũ các nước thuộc địa nổi dậy đấu tranh giành độc lập.
- C. Mở đầu quá trình phi thực dân hóa ở các nước Châu Phi.
- D. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ và đồng minh.

Đáp án: B. Cổ vũ các nước thuộc địa nổi dậy đấu tranh giành độc lập

Giải thích:

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 không chỉ có ý nghĩa đối với Việt Nam mà còn tác động mạnh mẽ đến thế giới, đặc biệt là **cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc**.

PHẦN II. ĐÚNG / SAI

Câu 1. Đoạn tư liệu về Việt Nam và Liên hợp quốc

a) Ngay sau khi có nguyện vọng, Việt Nam đã được chấp thuận trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Tư liệu nêu:

- tháng 01-1946, Việt Nam bày tỏ nguyện vọng gia nhập Liên hợp quốc;
- ngày 20-9-1977, Việt Nam mới chính thức trở thành thành viên thứ 149.

Như vậy, không phải “ngay sau khi có nguyện vọng” là được chấp thuận.

b) Ngay sau khi gia nhập Việt Nam đã trở thành thành viên của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc năm 1977, nhưng không phải ngay lập tức trở thành thành viên Hội đồng Bảo an. Việt Nam chỉ được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an vào các giai đoạn sau.

c) Việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Gia nhập Liên hợp quốc đưa Việt Nam tham gia chính thức vào diễn đàn quốc tế lớn nhất thế giới, đánh dấu bước phát triển mới của **ngoại giao đa phương**.

d) Quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên hợp quốc trong những năm qua đã góp phần bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Tư liệu nêu rõ Việt Nam là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có nhiều đóng góp quan trọng. Điều đó đồng thời giúp nâng cao vị thế và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc.

Câu 2. Đoạn tư liệu về nguyên tắc hoạt động của ASEAN

a) Các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN lần đầu tiên được thông qua trong Hiến chương ASEAN năm 2007.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Các nguyên tắc cơ bản của ASEAN không phải đến 2007 mới xuất hiện. Chúng đã được thể hiện từ trước, đặc biệt rõ trong **Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Bali)** năm 1976. Hiến chương ASEAN năm 2007 chỉ kế thừa và thể chế hóa rõ hơn.

b) Các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN làm nền tảng cho quan hệ giữa các quốc gia thành viên và với bên ngoài.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Đây chính là vai trò của hệ thống nguyên tắc ASEAN: điều chỉnh quan hệ giữa các nước thành viên, đồng thời làm cơ sở cho quan hệ của ASEAN với các đối tác bên ngoài.

c) 5 nguyên tắc chính của ASEAN được nêu trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali), kí tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ nhất tại Bali năm 1976.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Nhận định này phù hợp với kiến thức lịch sử về ASEAN. Hiệp ước Bali năm 1976 xác định những nguyên tắc cơ bản chi phối quan hệ giữa các nước ASEAN.

d) Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình là nguyên tắc cũng được đề cập trong Hiệp định Ginevơ (1954) về Đông Dương, Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam và Hiệp ước Bali của ASEAN (1976).

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Đây là một nguyên tắc phổ biến của luật pháp và quan hệ quốc tế hiện đại. Cả các hiệp định quốc tế lớn liên quan tới Việt Nam và văn kiện của ASEAN đều đề cao việc giải quyết tranh chấp bằng **biện pháp hòa bình**.

Câu 3. Đoạn tư liệu về Nghị quyết 15 (1-1959)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Tư liệu nói rõ nhiệm vụ cách mạng miền Nam là:

- giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến;
- hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam;

- tiến tới nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh.

Đó chính là nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong thời kì chống Mỹ.

b) Nghị quyết 15 (1-1959) do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra, xác định nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Năm 1959, đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là **Đảng Lao động Việt Nam**, không còn là Đảng Cộng sản Đông Dương. Vì vậy phát biểu sai ở chủ thể ban hành nghị quyết.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng miền Nam Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền Nam - Bắc.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Trong thời kì 1954 - 1975:

- miền Bắc làm nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, là hậu phương lớn;
- miền Nam làm nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, là tiền tuyến lớn.

Cách mạng miền Nam góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả hai nhiệm vụ chiến lược.

d) Nghị quyết 15 (1-1959) đã kế thừa quan điểm của Đảng Lao động Việt Nam về sử dụng bạo lực cách mạng sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được kí kết.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Nghị quyết 15 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong đường lối cách mạng miền Nam, cho phép sử dụng **bạo lực cách mạng** kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang trong điều kiện mới.

Câu 4. Đoạn tư liệu về đại đoàn kết toàn dân

a) Khối đại đoàn kết toàn dân được tổ chức chặt chẽ, có vai trò quyết định trong thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Tư liệu nhấn mạnh:

- khối đại đoàn kết toàn dân có phạm vi rộng rãi;
- được tổ chức có hệ thống;
- nhờ đó sức mạnh tăng lên gấp bội và đưa đến thắng lợi.

Vì vậy nhận định này đúng.

b) Từ bài học lịch sử này, việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân là yếu tố then chốt trong bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Đáp án: Đúng

Giải thích:

Bài học đại đoàn kết toàn dân không chỉ có giá trị trong kháng chiến mà còn có ý nghĩa rất lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

c) Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ được phát huy cao độ trong điều kiện đất nước có ngoại xâm.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam, được phát huy không chỉ khi có ngoại xâm mà cả trong:

- xây dựng đất nước,
- phát triển kinh tế,
- ổn định xã hội,
- bảo vệ chủ quyền.

d) Trong bối cảnh hiện nay, bài học về đại đoàn kết toàn dân không còn phù hợp do điều kiện lịch sử đã thay đổi.

Đáp án: Sai

Giải thích:

Ngược lại, bài học đại đoàn kết toàn dân **vẫn còn nguyên giá trị**. Đây là một trong những nhân tố rất quan trọng để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.